TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **32**/2024/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Dụng;
2. Ông Lã Văn Minh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chuyên - Kiểm sát viên Trung cấp; ông Vương Văn P - Kiểm sát viên Sơ cấp.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/TLST-HS, ngày 29/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST – HS ngày 04/9/2024, đối với bị cáo:

Triệu Văn Đ, sinh năm 1992;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam;

N sinh: Huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKNKTT và thường trú: Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/ 12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Con ông Triệu Hữu N1; con bà Bàn Thị T; Bị cáo có 03 anh chị em ruột, bản thân là con thứ nhất trong gia đình; V là Triệu Thị H và bị cáo có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam và bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Trần Văn H1, sinh năm 1979; có mặt

Nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện S, Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Triệu Thị H, sinh năm 1994; Nơi thường trú: Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện S, Bắc Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Văn Đ có vợ là chị Triệu Thị H; chị H có quen biết với anh Trần Văn H1. Khoảng 15 giờ ngày 11/3/2024, chị H gọi điện, nhắn tin qua ứng dụng Z hỏi anh H1 có mua gà nữa không thì anh H1 đồng ý và hẹn chiều tối cùng ngày sẽ đến nhà chị H mua gà. Khoảng 18 giờ cùng ngày, anh H1 điều khiển xe ô tô BKS 98A-429.70 đến nhà chị H mua gà, lúc này Đ có mặt ở nhà. Chị H, anh H1 đi ra khu vực nuôi gà bắt 06 con gà rồi mang vào nhà bếp để cân. Do nghi ngờ chị H và anh H1 có quan hệ tình cảm với nhau, Đ đứng ở ngoài nhìn vào nhà bếp thấy anh Hà ô và dùng tay sờ qua lớp áo vùng ngực chị H nên Đ đi vào trong bếp dùng hai tay đấm liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, mặt và dùng hai chân đá nhiều nhát vào người anh H1. Anh H1 xin tha thì Đ tiếp tục dùng gối phải đánh vào vùng ngực, bụng anh H1 làm anh H1 ngồi xuống nền nhà bếp. Lúc này, Đ không đánh anh H1 nữa mà chửi mắng, dùng điện thoại quay video và hỏi anh H1 có tán tỉnh, dụ dỗ chị H đi nhà nghỉ không nhưng anh H1 không thừa nhận. Thấy anh H1 bị thương, chảy máu nên Đ yêu cầu anh Hà r sạch vết máu trên mặt thì mới cho về. Anh H1 đi rửa vết máu rồi điều khiển xe ô tô đi về nhà và được mọi người trong gia đình đưa đến Bệnh viện Đ1 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp cứu, điều trị đến ngày 21/3/2024 thì ra viện.

2. Ngày 07/4/2024, anh H1 có đơn trình báo Công an thị trấn T và đề nghị xử lý Triệu Văn Đ theo quy định. Công an thị trấn T tiến hành xác minh hiện trường, lấy lời khai người tố giác, bị tố giác và liên quan theo quy định; bàn giao hồ sơ vụ việc cho Công an huyện S để tiến hành điều tra, giải quyết theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nhưng không thu giữ được gì liên quan đến vụ án. Quá trình điều tra, thu giữ của Triệu Văn Đ 05 file ghi âm ghi lại cuộc nói chuyện giữa anh H1, chị H và tiến hành dịch các file ghi âm này. Cơ quan điều tra cho anh H1, chị H nghe lại các file ghi âm, bản dịch, kết quả: anh H1, chị H xác định giọng nói trong các file ghi âm là của anh H1, chị H; nội dung nói chuyện bình thường, có nội dung rủ nhau đi nhà nghỉ nhưng chỉ là trêu đùa, thực tế hai người chưa đi nhà nghỉ với nhau.

3. Tóm tắt hồ sơ bệnh án ngày 21/3/2024 của Bệnh viện Đ1 xác định: Anh Trần Văn H1 vào viện ngày 11/3/2024 ra ngày 21/3/2024. Tình trạng lúc vào: Bệnh nhân tỉnh, đau đầu, buồn nôn, không nôn. Da niêm mạc hồng nhạc, không phù, không sốt huyết dưới da. Đau vết thương vùng mặt, đau đầu, đau cánh tay trái. Vết thương cung mày phải dài 5 cm, sâu sát xương, chảy máu, bờ sắc gọn. Sưng nề, bầm tím sống mũi, quanh mắt phải, sưng nề vùng đỉnh phải (KT 2x 3cm), sưng nề

ngực trái, ấn đau nhiều, đau cánh tay trái; hạn chế vận động cánh tay trái. Chụp cắt lớp vi tính (CLVT) sọ não ghi nhận hình ảnh chưa tổn thương nội sọ; Hình ảnh vỡ sàn hốc mắt phải, vỡ xoang sàng bên phải, gãy xương cánh mũi phải. Tình trạng lúc ra viện ổn định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S trưng cầu giám định thương tích, cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể Trần Văn H1; Bản Kết luận giám định số 2248/24/KLTTCT- TTPY ngày 03/5/2024 của Trung tâm pháp y– Bệnh viện đa khoa tỉnh B, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết sẹo cung mày phải khích thước nhỏ: 3%. Chạm thương sống mũi không còn dấu vết+ Kết quả chuẩn đoán hình ảnh: Hình ảnh vỡ sàn hốc mắt phải, vỡ xoang sàng bên phải, gẫy xương cánh mũi phải, C cắt lớp vi tính: Hình ảnh gẫy xương chính mũi. Vỡ sàn và thành trong ổ mắt (thành ngoài xoang sàng) phải: 14%. Chạm thương mắt không còn dấu vết: 0%. Chạm thương vùng đỉnh phải không còn dấu vết: 0%. Chạm thương ngực không còn dấu vết: 0%. Chạm thương cánh tay trái không còn dấu vết: 0%.

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể Trần Văn H1 tại thời điểm giám định là: ***17****% (Mười bẩy phần trăm), áp dụng phương pháp công tại thông tư. Cơ chế, vật, chiều hướng gây thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng.*

4. Bản kết luận giám định bổ sung qua hồ sơ đối với thương tích Trần Văn H1 (sau khi thực nghiệm điều tra) số 2424/KLBHHS- PY ngày 11/7/2024 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh B; Dựa vào hồ sơ, tài liệu; biên bản thực nghiệm điều tra; Bản ảnh thực nghiệm điều tra theo 02 (hai) tình huống thực nghiệm điều tra (tình huống thực nghiệm điều tra ngày 03/6/2024 và ngày 01/7/2024) gây được các thương trên cơ thể Trần Văn H1; Cơ chế, chiều hướng hình thành các vết thương kết luận:

- Các thương tích: Thương tích vết sẹo cung mài phải kích thước nhỏ; chạm thương sống mũi không còn dấu vết;

+ Kết quả chuẩn đoán hình ảnh: Hình ảnh vỡ sàn hốc mắt phải, vỡ xoang sàng bên phải, gẫy xương cánh mũi phải;

+ Chụp cắt lớp vi tính: Hình ảnh gãy xương chính mũi. Vỡ sàn và thành trong ổ mắt (thành ngoài xoang sàng) phải; Chạm thương mắt phải không còn dấu vết; Chạm thương ngực không còn dấu vết do vật tày gây nên, chiều hướng từ trước ra sau.

- Các thương tích: Chạm thương vùng đỉnh không còn dấu vết; Chạm thương cánh tay trái không còn dấu vết, không xác định được vật gây thương tích và chiều hướng gây thương tích".

5. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Triệu Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

6. Bản Cáo trạng số 30/2024/CT – VKS ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

7. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/9/2024. Giao bị cáo cho UBND thị trấn T Tử giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Văn H1 số tiền từ 65.000.000đ đến 70.000.000đ. Xác nhận bị cáo đã nộp tiền để bồi thường cho anh H1 là 19.000.000đ, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh H1 số tiền còn lại.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với số tiền 4.000.000đ bị cáo nộp trong quá trình điều tra để bồi thường cho anh H1 nên cần trả cho anh Trần Văn H1.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

8. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

9. Phần tranh luận:

Bị cáo: Mức bồi thường Viện kiểm sát đề nghị là cao, chưa phù hợp.

Viện kiểm sát đối đáp: Viện kiểm sát căn cứ vào hồ sơ bệnh án, thời gian và số tiền điều trị nên Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên không chấp nhận quan điểm đưa ra tranh luận của bị cáo.

Sau khi Viện kiểm sát đưa ra đối đáp: Bị cáo không có ý kiến gì.

Bị hại: Cáo trạng truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai dùng tay đánh là không đúng mà dùng gậy gỗ đánh bị hại. Bị cáo quá trình điều tra, truy tố chưa ăn năn hối

cải, khi bị hại đi viện không thăm hỏi và bồi thường gì nên mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị cho hưởng án treo là nhẹ, không nghiêm? Mức bồi thường thấp chưa thỏa đáng. Khi bị cáo đánh bị hại thì chị H vợ bị cáo có biết trước và đã cùng bị cáo rủ bị cáo đến nhà để bị cáo đánh.

Viện kiểm sát đối đáp: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của chị H và khám nghiệm hiện trường, kết quả tài liệu thu được thì không có căn cứ nào xác định bị cáo dùng gậy đánh bị hại, bị hại trình bày nhưng không đưa ra được căn cứ để chứng minh, do đó không có căn cứ xác định bị cáo đánh bị hại bằng cây gỗ.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã ăn năn hối cải và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra bị cáo cũng đã nộp một phần tiền cho Cơ quan điều tra để bồi thường cho bị hại và bị hại cũng có lỗi một phần; Viện kiểm sát căn cứ vào tình tiết của vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo nên mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

Việc chị H gọi bị cáo đến nhà mua gà là có thật, hai bên đã mua bán gà cho nhau, khi bị hại có hành vi sờ vào người chị H bị bị cáo phát hiện nên bị cáo đã đánh bị hại; việc chị H có bàn bạc với bị cáo hay không thì bị cáo và chị H đều cho rằng không có, bị hại trình bày nhưng không đưa được ra tài liệu chứng cứ để chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận.

Sau khi Viện kiểm sát đưa ra đối đáp: Bị hại không đồng ý, bị hại giữ nguyên quan điểm đưa ra.

Viện kiểm sát: Giữ nguyên quan điểm đối đáp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

2. Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn Đ thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm, thực nghiệm hiện trường, giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Do nghi ngờ chị Triệu Thị H có quan hệ tình cảm với anh Trần Văn H1; khoảng hơn 18 giờ ngày 11/3/2024, khi chị H đang cân gà để bán cho anh H1 tại nhà bếp của gia đình Đ, Đ đứng ngoài

nhìn vào nhà bếp thấy anh H1 có hành vi ôm, sờ qua lớp áo vùng ngực chị H nên Đ đi vào bếp dùng chân tay đấm, đá, đánh nhiều nhát vào vùng đầu, mặt và người anh H1 làm anh H1 bị thương tích 17% *(mười bẩy phần trăm*).

Hành vi nêu trên của bị cáo gây thương tích cho anh H1 đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích"; Do đó bản Cáo trạng số 30/2024/CT – VKS ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp.

3. Xét tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng sức khoẻ và tổn thất về tinh thần cho anh H1. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an ninh tại địa phương và làm cho mọi người bất bình lên án. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là rất cần thiết để răn đe bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Trước khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho bị hại, tuy số tiền bị cáo nộp chưa được ½ số tiền bồi thường nhưng bị cáo thuộc hộ cận nghèo điều kiện kinh tế khó khăn bị cáo đã cố gắng nộp, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người có nhân thân tốt, có nơi ở cư trú rõ ràng, bị hại cũng có lỗi một phần nên bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Do đó, chưa cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Văn H1 yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường tổng số tiền là 164.826.000đồng, gồm: Tiền chi phí viện phí, tiền thuốc tại Bệnh viện 42.820.000đ; tiền ăn ở, đi lại, người chăm sóc 16.000.000đ; bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần 30.000.000đ; tiền mất thu nhập của 02 người 76.000.000đ. Anh H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền trên.

Xét thấy, yêu cầu của anh H1 về tiền bồi thường tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần, tiền thuê chi phí viện phí là cao, không phù hợp theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho anh Trần Văn H1 các khoản tiền chi phí hợp lý sau: Tiền chi phí điều trị vết thương tại Bệnh viện Đ1 có hóa đơn = 24.610.400đ; Tiền thuê xe ô tô đi lại = 1.200.000đ; Tiền mất ngày công lao động của anh H1 và 01 người chăm sóc trong 11 ngày điều trị vết thương x 300.000đ/ 01 ngày/01 người x 02 người = 6.600.000.000đ; Tiền phục hồi sức khỏe sau khi ra viện 05 tháng lương cơ bản x 2.340.000đ = 11.700.000đ; Tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ bản x 2.340.000đ = 23.400.000đ. Tổng cộng = 67.510.900đ.

Quá trình điều tra, truy tố ngày 06/8/2024 bị cáo Đ đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đồng theo biên lai số 0003333, ngày 17/9/2024 nộp số tiền 5.000.000đ theo biên lai số 0003344 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, quá trình điều tra bị cáo nộp số tiền 4.000.000đ để bồi thường cho anh H1. Tổng số tiền bị cáo nộp bồi thường là 19.000.000đ, số tiền này trả cho anh H1; sau khi trừ đi bị cáo còn phải nộp số tiền 48.510.900đ.

Ngoài ra anh H1 cho rằng, sau này anh còn phải đi mổ điều trị mặt và mũi để thẩm mỹ lại, nên phần này anh chưa có chứng từ nên anh chưa yêu cầu giải quyết, nếu sau này có chứng từ anh đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ án khác cần được chấp nhận.

4. Về vật chứng: Đối với số tiền 4.000.000đ bị cáo nộp tại Cơ quan điều tra để bồi thường cho người anh H1, cơ quan điều tra đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, số tiền này đã được xử lý trong phần bồi thường dân sự.

Đối với chiếc điện thoại Đ dùng để quay video việc hỏi anh H1 có quan hệ bất chính với chị H; sau đó điện thoại bị hỏng, Đ đã vứt đi, không nhớ vứt ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đặt ra xem xét, xử lý.

5. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6. Những người có liên quan trong vụ án:

Đối với việc Triệu Văn Đ khai Trần Văn H1 có hành vi quan hệ tình cảm với chị H; ngoài lời khai của Đ thì không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh nên Cơ quan điều tra không xử lý là cơ căn cứ.

Đối với Trần Văn H1 có hành vi sàm sỡ chị Triệu Thị H (ôm, sờ qua lớp áo vùng ngực chị H). Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động đã có văn bản đề nghị Công an huyện xem xét xử lý hành chính theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn Đ 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 34 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/9/2024. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự; Bị cáo Triệu Văn Đ phải bồi thường cho anh Trần Văn H1 số tiền là 67.510.900đ, bị cáo đã nộp bồi thường cho anh H1 được số tiền là 19.000.000đ (trong đó có 15.000.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động và 4.000.000đ nộp cho cơ quan điều tra), sau khi trừ đi bị cáo còn phải nộp bồi thường cho anh Trần Văn H1 số tiền còn lại là 48.510.900đ (Bốn mươi tám triệu, năm trăm mười nghìn chín trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với số tiền 4.000.000đ bị cáo nộp để bồi thường cho anh H1 tại cơ quan điều tra đã được xử lý trong phần trách nhiệm dân sự.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 27 ngày 27/8/2024; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2024 của Công an huyện S chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- Công an huyện SĐ;
- VKSND huyện SĐ;
- Chi cục THADS huyện SĐ;
- Sở Tư pháp tỉnh BG;
- UBND TT Tây Yên Tử;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Toàn